

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành: 52220201

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (English Language)

(Định hướng Tiếng Anh Tổng hợp)

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQB ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)*

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Ngôn ngữ Anh nhằm đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh có kiến thức ngôn ngữ chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, tác phong, tinh thần trách nhiệm cao và sức khỏe tốt, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh; có khả năng học tập ở trình độ cao hơn để đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập Quốc tế.

2. CHUẨN ĐẦU RA

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành ngôn ngữ Anh phải đạt được các mục tiêu, yêu cầu đào tạo sau:

2.1. Yêu cầu về kiến thức

2.1.1 Có hiểu biết về kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng và kiến thức văn hóa tổng quát.

2.1.2 Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

2.1.3 Có kiến thức lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ tiếng Anh như ngữ âm, âm vị, ngữ nghĩa, từ vựng, ngữ pháp, cú pháp, diễn ngôn, ngữ dụng học...

2.1.4 Có kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ tiếng Anh như một hệ thống về các bình diện ngôn ngữ.

2.1.5 Hiểu biết các nền văn hoá, văn minh của các nước nói tiếng Anh và khu vực Châu Á, và các vấn đề liên quan đến cuộc sống như môi trường, giáo dục, kinh tế, hội nhập và

xã hội.

2.1.6 Đạt năng lực giao tiếp tiếng Anh thành thạo tối thiểu cuối B2 - đầu C1 (cận Bậc 5 KNLNN 6 bậc cho Việt Nam hoặc)

2.1.7 Được trang bị kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh chuyên ngành, học thuật để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nơi có sử dụng tiếng Anh như giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, dịch thuật, phiên dịch và giao dịch trong lĩnh vực thương mại, văn phòng, du lịch, khách sạn ở quy mô phổ biến.

2.1.8 Có kiến thức căn bản về văn hóa Anh - Mỹ.

2.1.9 Nắm bắt kiến thức ngôn ngữ xã hội ứng dụng trong lĩnh vực chuyên môn hiện nay có xu hướng phát triển trong tương lai. Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc.

2.1.10 Có năng lực tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học.

2.1.11 Có chứng chỉ tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Bộ GD và ĐT cấp.

2.1.12 Trình độ Ngoại ngữ - Tiếng Pháp B1- Tiếng Trung SHK Cấp III

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

2.2.1 Đạt được các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ tương đối thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và nghiệp vụ chuyên môn. Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành ngôn ngữ.

2.2.2 Biết vận dụng kiến thức cơ bản đã học để bổ trợ các kiến thức ngôn ngữ có hiệu quả.

2.2.3 Đạt được kỹ năng thực hành ở các lĩnh vực khác nhau: Thực hành biên, phiên dịch, các lĩnh vực hoạt động nghiệp vụ khách sạn- du lịch, văn phòng, kinh tế và xã hội, thương mại, giao dịch kinh doanh...

2.2.4 Có năng lực tham gia giảng dạy tiếng Anh tại các trường PTTH sau khi đã học thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

2.2.5 Phân tích và xử lý thông tin: Có năng lực tiếp thu, phân tích vấn đề trên nhiều khía cạnh liên quan, tổng hợp ý kiến và xử lý thông tin với cách diễn đạt ý tưởng gọn gàng, trong sáng, khúc chiết đem lại hiệu quả cao cho công việc.

2.2.6 Giải quyết vấn đề: Biết hòa đồng với tập thể, chia sẻ thông tin, biết cách dựa vào sức mạnh tập thể để giải quyết vấn đề logic và thuyết phục trong công việc cũng như trong cuộc sống.

2.2.7 Có khả năng giao tiếp ở các tình huống, ngữ cảnh khác nhau phù hợp với văn hoá của những người tham gia giao tiếp. Có cách ứng xử chuẩn mực, thể hiện nếp văn hóa, lịch sự trong mọi tình huống.

2.2.8 Làm việc theo nhóm: Có năng lực làm việc cặp, nhóm, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phát huy tinh thần tập thể, khi cần thiết biết cách sử dụng các công cụ từ xa để tạo ra hiệu quả tốt nhất trong công việc..

2.2.9 Có kiến thức và các kỹ năng mềm trong sử dụng tiếng Anh như một phương

tiên giao tiếp cho nghề nghiệp sau khi ra trường.

2.2. 10 Ngoại ngữ: Có thể sử dụng ngoại ngữ thứ hai như Tiếng Pháp - trình độ B1, Tiếng Trung- trình độ SHK cấp III.

2.3. Yêu cầu về thái độ

2.3.1 Có tinh thần yêu nước, yêu đồng bào, tinh thần tự hào dân tộc.

2.3.2 Có ý thức trách nhiệm và có hoài bão về nghề nghiệp được đào tạo;

2.3.3 Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và thái độ phục vụ tốt.

2.3.4 Có phẩm chất chính trị, ý thức phát triển nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. NHỮNG VỊ TRÍ CÔNG TÁC NGƯỜI HỌC CÓ THỂ ĐẢM NHẬN SAU KHI RA TRƯỜNG

3.1 Nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên, làm dự án, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan văn hóa, giáo dục, kinh tế.

3.2 Làm trợ lý hoặc thư ký giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước và tư nhân có sử dụng tiếng Anh.

3.3 Làm việc ở các lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhân viên lễ tân, nhà hàng, lữ hành tại các cơ quan quản lý du lịch, văn phòng tour.

3.4 Tham gia giảng dạy các cấp cho học sinh, sinh viên sau khi học thêm các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1 Có khả năng học sau đại học ở các chuyên ngành liên quan đến Ngôn ngữ Anh như: Ngôn ngữ học Anh, Tiếng Anh, Lí luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh.

4.2 Có khả năng học văn bằng hai các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

5. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

4 năm

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOA

139 tín chỉ (TC) chưa kể Giáo dục quốc phòng – an ninh và Giáo dục thể chất.

7. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp thực hiện theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống Tín

chỉ được quy định tại Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

10.1. Kiến thức giáo dục đại cương

33 Tín chỉ

(Chưa kể phần kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

TT	Tên học phần	Số TC
	<i>Các học phần Mác Lênin và tư tưởng HCM + Pháp luật đại cương (12 TC)</i>	12 TC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Pháp luật	2
	<i>- Ngoại ngữ thứ 2, Tin học (11 TC)</i>	11 TC
6	Tiếng Trung 1/ Tiếng Pháp 1	2
7	Tiếng Trung 2/ Tiếng Pháp 2	2
8	Tiếng Trung 3/ Tiếng Pháp 3	3
9	Tin học cơ bản	2
10	Tin học ứng dụng	2
	<i>- Khoa học xã hội, Nhân văn, Nghệ thuật (10TC)</i>	10 TC
11	Tiếng Việt thực hành	2
12	Dẫn luận ngôn ngữ	2
13	Cơ sở văn hóa Việt nam	2
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
15	Ngôn ngữ học đối chiếu	2
16	Giáo dục thể chất 1	4TC
17	Giáo dục thể chất 2	
18	Giáo dục thể chất 3	
19	Giáo dục thể chất 4	
	<i>- Giáo dục quốc phòng – an ninh (8 TC)</i>	8TC
19	Giáo dục quốc phòng – an ninh 1 (3 TC)	
20	Giáo dục quốc phòng – an ninh 2 (2 TC)	
21	Giáo dục quốc phòng – an ninh 3 (3 TC)	

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

105 Tín chỉ

8.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

54 Tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
----	--------------	-------	---------

22	Luyện âm (English Pronunciation in Use)	2		
23	Tiếng Anh 1 Reading	2	B1.1	Các kỹ năng được dạy theo trình tự từ cấp độ B1-C1
24	Tiếng Anh 1 Writing	2		
25	Tiếng Anh 1 Listening	2		
26	Tiếng Anh 1 Speaking	2		
27	Tiếng Anh 2 Reading	2	B1.2	
28	Tiếng Anh 2 Writing	2		
29	Tiếng Anh 2 Listening	2		
30	Tiếng Anh 2 Speaking	2		
31	Tiếng Anh 3 Reading	2	B2.1	
32	Tiếng Anh 3 Writing	2		
33	Tiếng Anh 3 Listening	2		
34	Tiếng Anh 3 Speaking	2		
35	Tiếng Anh 4 Reading	2	B2.2	
36	Tiếng Anh 4 Writing	2		
37	Tiếng Anh 4 Listening	2		
38	Tiếng Anh 4 Speaking	2		
39	Tiếng Anh 5 Reading	2	C1.1	
40	Tiếng Anh 5 Writing	2		
41	Tiếng Anh 5 Listening	2		
42	Tiếng Anh 5 Speaking	2		
43	Tiếng Anh 6 Reading	2	C1.2	
44	Tiếng Anh 6 Writing	2		
45	Tiếng Anh 6 Listening	2		
46	Tiếng Anh 6 Speaking	2		
47	Từ vựng thực hành	2		
47	Ngữ pháp thực hành	2		

10.2.2. Kiến thức ngành

34 Tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
48	Nói trước công chúng (Public speaking)	2
49	Ngôn ngữ học Anh (English linguistics)	2
50	Ngữ âm – Âm vị (Phonetics – Phonology)	2
51	Ngữ nghĩa học (Semantics)	2
52	Cú pháp học (Syntax)	2
53	Văn hóa Anh - Mỹ (British – American cultures)	3
54	Văn học Anh – Mỹ (British – American literature)	2

55	Ngữ dụng học (Pragmatics)	3
56	Phân tích diễn ngôn (Discourse analysis)	2
57	Tiếng Anh Hành chính - Văn phòng (English for Office administration)	2
58	Tiếng Anh Du lịch (English in Tourism)	2
59	Tiếng Anh Nhà hàng - Khách sạn (English for hotel and restaurant services)	2
60	Tiếng Anh Giao tiếp thương mại (English for commerce communication)	2
61	Thực hành Biên (Translation Practice)	2
62	Thực hành Phiên dịch (Consecutive Interpretation Practice)	2
63	Văn hóa các nước ASEAN (An introduction to Southeast Asian cultures)	2

10.2.3. Kiến thức bổ trợ tự chọn (Chọn 1 học phần 2 TC trong 6 tín chỉ sau)

2 Tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
64	Tiếng Anh cho hướng dẫn viên du lịch (English for tour guides)	2
65	Phỏng vấn (Interview)	2
66	Ngôn ngữ học xã hội (Social – linguistics)	2

10.2.4. Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

16 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số TC
67	Thực tập tốt nghiệp	8
68	Khóa luận TN hoặc học các học phần thay thế KLTN	
	Khóa luận tốt nghiệp	8
69	Tiếng Anh nâng cao 1 (Reading, Writing + Use of English - CAE Practice)	4
70	Tiếng Anh nâng cao 2 (Listening & Speaking - CAE Practice)	4

11. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Tên học phần	Số TC
<i>Giáo dục quốc phòng - An ninh 8 TC</i>		
Học kỳ I		19
1	<i>Giáo dục thể chất 1</i>	1
2	Tiếng Việt thực hành	2
3	Cơ sở văn hóa Việt nam	2

4	Pháp luật	2
5	Luyện âm	2
6	Tiếng Anh 1 Reading	2
7	Tiếng Anh 1 Writing	2
8	Tiếng Anh 1 Listening	2
9	Tiếng Anh 1 Speaking	2
10	Tin học cơ bản	2
Học kỳ II		18
1	<i>Giáo dục thể chất 2</i>	1
2	<i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1</i>	3
3	Dẫn luận ngôn ngữ	2
4	Tin học ứng dụng	2
5	Tiếng Anh 2 Reading	2
6	Tiếng Anh 2 Writing	2
7	Tiếng Anh 2 Listening	2
8	Tiếng Anh 2 Speaking	2
9	Từ vựng thực hành	2
Học kỳ III		17
1	<i>Giáo dục thể chất 3</i>	1
2	<i>Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2</i>	2
3	Tiếng Trung 1 / Tiếng Pháp 1	2
4	Tiếng Anh 3 Reading	2
5	Tiếng Anh 3 Writing	2
6	Tiếng Anh 3 Listening	2
7	Tiếng Anh 3 Speaking	2
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
9	Ngữ pháp thực hành	2
Học kỳ IV		17
1	<i>Giáo dục thể chất 4</i>	1
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Tiếng Trung 2 / Tiếng Pháp 2	2
4	Tiếng Anh 4 Reading	2
5	Tiếng Anh 4 Writing	2
6	Tiếng Anh 4 Listening	2
7	Tiếng Anh 4 Speaking	2
8	Ngữ âm – Âm vị	2

9	Nói trước công chúng	2
Học kỳ V		19
1	<i>Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	3
2	Tiếng Trung 3 / Tiếng Pháp 3	2
3	Tiếng Anh 5 Reading	2
4	Tiếng Anh 5 Writing	2
5	Tiếng Anh 5 Listening	2
6	Tiếng Anh 5 Speaking	2
7	Ngữ nghĩa học	2
8	Cú pháp học	2
9	Văn hóa Anh - Mỹ	3
Học kỳ VI		18
1	Tiếng Anh 6 Reading	2
2	Tiếng Anh 6 Writing	2
3	Tiếng Anh 6 Listening	2
4	Tiếng Anh 6 Speaking	2
5	Tiếng Anh Giao tiếp thương mại	2
6	Văn học Anh - Mỹ	2
7	Ngôn ngữ học Anh	2
8	Ngôn ngữ học đối chiếu	2
9	Văn hóa các nước ASEAN	2
Học kỳ VII		17
1	Ngữ dụng học	3
2	Tiếng Anh Hành chính – Văn phòng	2
3	Tiếng Anh Du lịch	2
4	Phân tích diễn ngôn	2
5	Tiếng Anh Nhà hàng - Khách sạn	2
6	Thực hành Biên	2
7	Thực hành Phiên dịch	2
<i>(Chọn 1 học phần 2 TC trong 6 tín chỉ sau)</i>		2
7	Tiếng Anh cho hướng dẫn viên du lịch	2
8	Ngôn ngữ xã hội học	2
9	Phỏng vấn	2
Học kỳ VIII		16
1	Thực tập tốt nghiệp	8

	Khóa luận TN hoặc các học phần thay thế KLTN (8 TC)	
2	Tiếng Anh nâng cao 1 (Reading, Writing + Use of English - CAE Practice)	4
3	Tiếng Anh nâng cao 2 (Listening & Speaking - CAE Practice)	4

12. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

12.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 1 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 21 tiết Thực hành: 9 tiết

Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 2 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 32 tiết Thực hành: 13 tiết

Nội dung môn học được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2TC

Điều kiện tiên quyết: Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 1 & 2.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung môn học được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Học phần Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin và học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung môn học được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.5. Pháp luật đại cương 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.

12.6. Tiếng Trung 1/ Tiếng Pháp 1

2 TC

Tiếng Trung 1

Điều kiện tiên quyết: Không

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về ngữ âm, quy tắc viết chữ Hán, từ vựng, văn phạm. Mục đích của học phần nhằm bồi dưỡng năng lực giao tiếp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Học phần này là nền tảng để học lên Tiếng Trung 2 và Tiếng Trung 3.

Tiếng Pháp 1

Điều kiện tiên quyết: Không

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp tiếng Pháp như từ loại: danh từ, động từ, tính từ, mạo từ, cấu trúc các loại câu: khẳng định, phủ định, nghi vấn, câu so sánh, câu điều kiện...vv, đồng thời giới thiệu cách phát âm các từ vựng và rèn luyện các kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết tiếng Pháp thông qua các đoạn hội thoại, các đoạn văn ngắn. Đặc biệt, học phần này chú trọng hướng dẫn cách chia các động từ ở các thì đơn (hiện tại đơn, tương lai đơn, quá khứ chưa hoàn thành) giúp cho sinh viên có nền tảng để tiếp tục học tiếp về các thì khác ở các học phần tiếp theo. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp đơn giản.

12.7. Tiếng Trung 2/ Tiếng Pháp 2

2 TC

Tiếng Trung 2

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 1

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần tiếng Trung 2 tiếp tục cung cấp những kiến thức căn bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, giúp sinh viên hình thành và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả. Đặc biệt học phần tiếng Trung 2 cung cấp cho người học các tình huống giao tiếp phong phú từ đó giúp cho sinh viên nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Trung cơ bản. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bước đầu bằng tiếng Trung với các chủ đề gần gũi trong cuộc sống hàng ngày. Học phần này là nền tảng để học lên Tiếng Trung 3.

Tiếng Pháp 2

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Pháp 1

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: củng cố kiến thức đã được học trong học phần trước đồng thời cung cấp các kiến thức ngữ pháp mới về từ vựng và cấu trúc câu như: đại từ quan hệ, đại từ sở hữu, đại từ làm tân ngữ trực tiếp/ gián tiếp, câu điều kiện, câu bị động, thì quá khứ kép, thì quá

khứ xa, thức điều kiện hiện tại... Học phần này tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết cho sinh viên, đặc biệt cung cấp kiến thức cần thiết hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng nghe và nói tiếng Pháp như: từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và các chức năng lời nói để giao tiếp, các chủ đề về sinh hoạt, cuộc sống, văn hóa của người dân Pháp.

12.8. Tiếng Trung 3/ Tiếng Pháp 3

3 TC

Tiếng Trung 3

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung 1, 2

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần tiếng Trung 3 trình bày những kiến thức căn bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ Tiếng Trung SHK cấp III.

Tiếng Pháp 3

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Pháp 1 & 2

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần tiếp tục giới thiệu những kiến thức ngữ pháp như: đại từ nghi vấn (lequel, laquelle, lesquels, lesquelles), thức điều kiện quá khứ, thức giả định, câu trực tiếp – gián tiếp, câu điều kiện, câu nguyên nhân – kết quả... Đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và cung cấp kiến thức cần thiết hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng viết tiếng Pháp như: từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ, bố cục một bài viết của các đoạn trích, bài báo, thư tín... và các chủ đề về sinh hoạt, cuộc sống, văn hóa của người dân Pháp. Kết thúc học phần này, sinh viên có trình độ tiếng Pháp tương đương chứng chỉ DELF A2.

12.9. Tin học cơ bản

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Lý thuyết: 1 TC Thực hành 1TC,

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng Tin học văn phòng. Rèn luyện kỹ năng quản lý, sử dụng máy tính, khai thác các ứng dụng Tin học văn phòng phục vụ học tập, giảng dạy và công tác trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Các nội dung chính: các kiến thức về tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành; các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng bảng tính điện tử,...

12.10. Tiếng Việt thực hành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng chính tả, dùng từ, đặt câu tiếng Việt theo các mô hình tiêu biểu

của tiếng Việt với mục đích nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên.

12.11. Dẫn luận ngôn ngữ

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, bản thể của ngôn ngữ, nguồn gốc của ngôn ngữ, mối quan hệ ngôn ngữ - tư duy, về hệ thống và các cấp độ, đơn vị của ngôn ngữ; những tri thức căn bản, mở đầu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa của ngôn ngữ và trong một chừng mực nhất định, một số vấn đề về ngữ dụng; những thao tác làm việc cần thiết để sinh viên nhận thức được rõ hơn, thực hành tốt hơn về những vấn đề nói trên.

12.12. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Môn học bao gồm những kiến thức chung về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, về hệ thống các thành tố, những đặc trưng và quy luật phát triển của văn hoá Việt Nam, các vùng văn hoá Việt Nam; phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức văn hoá học vào phân tích ngôn ngữ và tác phẩm văn học.

12.13. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong tiếng Anh 1, 2, 3

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ năng học tập nghiên cứu ở bậc đại học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp học và giảng dạy tiếng nước ngoài. Học phần giúp sinh viên làm quen với các công cụ, kỹ năng nghiên cứu, các giai đoạn của từng loại hình nghiên cứu khác nhau, đồng thời cũng hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.

12.14. Ngôn ngữ học đối chiếu

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Dẫn luận ngôn ngữ học, tiếng Anh 1, 2, 3

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận và kiến thức cơ bản trong đối chiếu các ngôn ngữ loại hình, cấu trúc, ngữ nghĩa... từ đó sinh viên có khả năng vận dụng so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ. Ngoài ra học phần này cung cấp sinh viên một số thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ qua đó hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

12.15; 16; 17; 18 Giáo dục thể chất 1, 2, 3 & 4**4 TC***Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung thực hiện theo Thông số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.

12.19; 20; 21. Giáo dục quốc phòng – an ninh 1 (3TC), 2 (2 TC), 3 (3TC) 8 TC*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung môn học thực hiện theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12.22. Luyện âm**2 TC***Điều kiện tiên quyết:* Không*Phân bổ thời lượng:* Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần luyện âm nhằm giúp sinh viên trau dồi và hoàn chỉnh cách phát âm tiếng Anh để hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói; cung cấp cho sinh viên hệ thống phiên âm quốc tế và cách phát âm chuẩn các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh. Cụ thể là sinh viên có thể phân biệt được cách phát âm các phụ âm gần giống nhau như ‘ð’ và ‘θ’, ‘s’ và ‘z’, ‘j’ và ‘ʒ’..., cách phát âm các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, cách đọc các phụ âm cuối ở danh từ số nhiều và động từ thêm đuôi ở hiện tại (-s, -es) và quá khứ (-ed). Đồng thời sinh viên được luyện đọc đúng trọng âm của từ, ngữ điệu của câu để nghe dễ dàng hơn và tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.

12.23. Tiếng Anh 1 Listening.**2TC***Điều kiện tiên quyết:* Học xong chương trình tiếng Anh ở THPT*Phân bổ thời lượng:* Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu được các văn bản chuẩn đơn giản về những đề tài phổ thông, thường gặp hằng ngày ở nơi làm việc, công cộng, các đề tài ưa thích, phong tục tập quán, chương trình quảng cáo, thông tin kỹ thuật đơn giản như cách vận hành và sử dụng các thiết bị hằng ngày, tiểu sử các nhân vật nổi tiếng ...

12.24. Tiếng Anh 1 Speaking.**2TC***Điều kiện tiên quyết:* Học xong chương trình tiếng Anh ở THPT*Phân bổ thời lượng:* Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể giao tiếp trong các ngữ cảnh quen thuộc với mức độ chấp nhận được; nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính và giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong các hoạt động thường ngày có liên quan đến sở thích và các lĩnh vực cá nhân như sắp xếp cuộc hẹn, lời

mời, cách đưa lời khuyên, khen và nhận lời khen hay giao tiếp thường xảy ra những nơi công cộng cửa hàng, cửa hiệu, đồn cảnh sát.

12.25. Tiếng Anh 1 Reading.

2TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong chương trình tiếng Anh ở THPT

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu các bài khóa đơn giản có tính truyền tải thông tin về những đề tài ưa thích, chi tiết các bài báo, sự kiện văn hoá, tiểu sử, hiểu được ý chính của các văn bản trong lĩnh vực quen thuộc.

12.26. Tiếng Anh 1 Writing.

2TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong chương trình tiếng Anh ở THPT

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các trình bày, phản nản, khiếu nại về việc cá nhân, mua hàng hóa, viết các bài luận ngắn về các đề tài yêu thích, hay có thể miêu tả một sự kiện, một chuyến đi, câu chuyện có tính thực hay tưởng tượng với văn phong đơn giản.

12.27. Tiếng Anh 2 Listening.

2TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1 Listening.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu cả thông điệp chính lẫn chi tiết của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong đời sống xã hội thông thường như các đề tài về thời trang, ký ức, những trải nghiệm, công việc, sự kiện, giấc mơ, hoài bão ...

12.28. Tiếng Anh 2 Speaking.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1 Speaking.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong những vấn đề văn hóa, trừu tượng hoặc đưa ra lời đề nghị, chấp nhận hay từ chối các lời đề nghị, có thể kể lại các sự kiện, hay miêu tả con người, sự vật, kế hoạch của bản thân...

12.29. Tiếng Anh 2 Reading.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1 Reading.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu các bài báo, thông tin hàng ngày, đọc lướt các văn bản nhằm xác định các thông tin cần tìm, và thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ.

12.30. Tiếng Anh 2 Writing.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1 Writing.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các thư từ cá nhân, đưa tin, thông báo hay trình bày suy nghĩ bản thân, thư xin việc, viết các bài luận ngắn thuật lại các trải nghiệm, sự kiện đơn giản chi tiết.

12.31. Tiếng Anh 3 Listening.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2 Listening.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ **Trung cao cấp** B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu ý chính của một văn bản tương đối phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, hay các vấn đề chuyên môn của người học và tình huống thường gặp trong xã hội như các mối quan hệ, thảm họa, tiền bạc ...

12.32. Tiếng Anh 3 Speaking.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2 Speaking.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ **Trung cao cấp** B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể miêu tả và trình bày về một chủ đề yêu thích một cách rõ ràng, biết duy trì lời nói một cách hợp lý, khá trôi chảy, biết mở rộng và phát triển ý phù hợp, cách sử dụng ngữ điệu, nhấn mạnh ý kiến muốn diễn đạt về các đề tài liên quan đến lĩnh vực ưa thích, việc làm hay vui chơi giải trí... Còn hạn chế nghe-nói trong ngữ cảnh khó, sử dụng thành ngữ.

12.33. Tiếng Anh 3 Reading.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2 Reading.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ **Trung cao cấp** B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc với khả năng đọc lập, đọc lướt nhanh qua các bài đọc, bài báo, các tác phẩm, khám phá có độ dài và khá phức tạp nhằm xác định thông tin phù hợp.

12.34. Tiếng Anh 3 Writing.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2 Writing.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ **Trung cao cấp** B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các văn bản rõ ràng, chi tiết nhiều đề tài sở trường, viết bưu thiếp, đáp lời mời, thư đặt phòng, hỏi thông tin, viết các bài luận, báo cáo biết nhấn mạnh các điểm quan trọng và các ý bổ sung phù hợp.

12.35. Tiếng Anh 4 Listening.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3 Listening.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ **Trung cao cấp** B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu ngôn ngữ nói chuẩn trực tiếp hay qua các phương tiện truyền thông về các vấn đề trong cuộc sống riêng tư, xã hội như **miêu tả** một người quen, hay một nhân vật anh hùng, các đồ vật quý giá, các bản tin thời sự cuộc sống, thành ngữ về các loài động vật, v.v... các ngôn bản tương đối dài, lập luận khá phức tạp về cả mặt ý nghĩa lẫn ngôn ngữ sử dụng.

12.36. Tiếng Anh 4 Speaking.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3 Speaking.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ **Trung cao cấp** B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể hiểu hoặc trình bày trôi chảy, có tính hệ thống, phát triển ý phù hợp về một đề tài chung, đề tài học thuật, việc làm hay vui chơi giải trí; diễn đạt ngôn ngữ trong văn phong thân mật hay trang trọng để phù hợp với các tình huống khác nhau.

12.37. Tiếng Anh 4 Reading.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3 Reading.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ **Trung cao cấp** B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu với khả năng đọc lập lớn, điều chỉnh phương thức và tốc độ đọc phù hợp của các bản tin, bài báo, bài báo cáo về nhiều đề tài khác nhau.

12.38. Tiếng Anh 4 Writing.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3 Writing.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ **Trung cao cấp** B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể ghi chú những ý chính khi người khác đang phát biểu hoặc viết thư yêu cầu về những chủ đề thông

thường, viết bài báo hay báo cáo mang tính hệ thống, đưa ra ý kiến ủng hộ hay phản bác lại một quan điểm cụ thể cũng như giải thích mặt lợi, mặt hại của nhiều phương án đưa ra.

12.39. Tiếng Anh 5 Listening.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 4 Listening.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu và nhận biết được hàm ý của các văn bản dài với phạm vi rộng và có thể hiểu nội dung chính của các cuộc họp, hội thảo, tranh luận, các vấn đề xã hội với các chủ đề liên quan như biến đổi khí hậu, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, người định cư, khoa học viễn tưởng.

12.40. Tiếng Anh 5 Speaking.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 4 Speaking.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể diễn đạt trôi chảy, **tức thì**, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt, nhận biết đa dạng nhiều thành ngữ và ngôn ngữ thông tục, hiểu được sự chuyển đổi về văn phong hay kết luận vấn đề có thuyết phục trong các cuộc thảo luận, thuyết trình, phỏng vấn.

12.41. Tiếng Anh 5 Reading.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 4 Reading.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể hiểu và đọc lướt nhanh qua được nhiều kiểu văn bản dài, khó và nắm bắt được ngụ ý và xác định được vị trí của thông tin phù hợp, chính xác.

12.42. Tiếng Anh 5 Writing.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 4 Writing.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các văn bản có cấu trúc tốt, rõ ràng, cụ thể về các đề tài phức tạp, cho thấy khả năng kiểm soát tốt các hình thức sắp xếp ý, các liên từ và phương tiện liên kết, tạo điểm nhấn cho các vấn đề chính, trong khi viết bài luận, tiểu sử và các loại đơn xin việc theo các văn phong khác nhau.

12.43. Tiếng Anh 6 Listening.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 5 Listening.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu các ngôn bản dài về các đề tài trừu tượng và phức tạp các chủ đề như về di truyền, huyết thống, tranh luận trong gia đình, thói quen xem truyền hình, sự thay đổi của độ tuổi vị thành niên.

12.44. Tiếng Anh 6 Speaking.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 5 Speaking.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nêu ý kiến hoặc tranh luận một cách dễ dàng, lưu loát, hiểu được những thành ngữ trừu tượng, trò chuyện về các vấn đề phức tạp hay phản ứng giao tiếp linh hoạt trong đàm phán, tranh luận các ý kiến trái ngược.

12.45. Tiếng Anh 6 Reading.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 5 Reading

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc nhanh xác định được nội dung của các bản tin, báo cáo dài, phức tạp về nhiều đề tài khác nhau trong cuộc sống xã hội, công việc.

12.46. Tiếng Anh 6 Writing.

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 5 Writing.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể chuẩn bị soạn thảo thư từ chuyên nghiệp, viết báo cáo, bài báo, bài luận mô tả rõ ràng, chi tiết về các sự kiện hay trải nghiệm có thật hay tưởng tượng và phát triển lập luận một cách chặt chẽ, hệ thống, tạo điểm nhấn cho các vấn đề chính, mở rộng và bổ sung các quan điểm với độ dài nhất định, phù hợp.

12.47. Ngữ nghĩa học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1, 2, 3, 4, 5

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Cung cấp cho kiến thức về nghĩa và các phương pháp nghiên cứu ngữ nghĩa học, để giúp sinh viên có một kiến thức nhất định trong việc giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ. Phát triển năng lực nghiên cứu, bước đầu biết đánh giá phê phán một số lý thuyết ngữ nghĩa học. Sinh viên sẽ có cơ hội để phát triển một số thủ pháp nghiên cứu ngữ nghĩa cụ thể.

12.48. Cú pháp học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1, 2, 3, 4, 5

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần giúp sinh viên hệ thống lại những nội dung về mặt ngữ pháp liên quan đến cấu trúc câu cơ bản trong tiếng Anh đã được học, đồng thời cung cấp cơ sở lý thuyết giúp sinh viên nghiên cứu sâu về cấu trúc câu cũng như những vấn đề liên quan đến cách thành lập cụm, câu, chuỗi câu trong tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể xác định rõ các mẫu câu khác nhau trong ngôn ngữ, hiểu sâu về mặt cú pháp sử dụng cho từng mẫu câu, khả năng phân tích mẫu câu dựa trên cấu trúc ngữ pháp của nó. Sinh viên có thể phân biệt các loại câu trong tiếng Anh, xác định được câu đúng, câu sai hoặc câu mơ hồ về mặt cấu trúc, từ đó nâng cao khả năng diễn đạt tiếng Anh.

12.49. Văn hóa Anh – Mỹ

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt nam, tiếng Anh 1, 2, 3, 4, 5,6

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ về đất nước và con người Anh, quá trình hình thành Hợp chủng quốc Hoa kỳ; hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, con ng-êi, kinh tế và nền giáo dục của Vương quốc Anh và Hoa kỳ làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa. hõ thềng chYnh trĐ, nòn gi, o dộc, giao th«ng, ph--ng tiÕn truyÒn th«ng, phong t«c tĐp qu, n, các ngày lễ hội, và có so sánh, li^an hõ vói v^n ho, vụ v^n minh d«n t«c th«ng qua c, c búi tĐp lín hay tiÓu luËn.

12.50. Văn học Anh – Mỹ

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1, 2, 3, 4, 5, 6

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần cung cấp cho người học kiến thức lịch sử văn học Anh - Mỹ với các tác phẩm và tác giả nổi tiếng qua các thời đại; bước đầu đọc hiểu các nội dung cơ bản của các tác phẩm nguyên bản, biết phân tích và đánh giá tác phẩm văn học; đánh giá tác giả; kỹ năng cảm thụ và đánh giá cái hay, cái đẹp của văn học; giá trị văn hoá, xã hội của tác phẩm.

12.51. Văn hóa các nước ASEAN

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt nam , tiếng Anh 1, 2, 3, 4, 5, 6

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ và khái quát hóa nét văn hóa Đông Nam Á – một nền Văn hóa thống nhất trong sự đa dạng được thể hiện qua ngôn ngữ, con người, tín ngưỡng bản địa, kinh tế, chính trị, giáo dục, phong tục tập quán, những nét văn hóa chung tạo nên cái “khung” Đông Nam Á và những yếu tố đặc sắc, riêng biệt tiêu biểu cho mỗi quốc gia. Qua đó, giúp sinh viên hiểu biết và vận dụng những

kiến thức đó trong giao tiếp ngôn ngữ Anh thành công hơn góp phần xây dựng khu vực hòa bình, ổn định, hiểu biết lẫn nhau.

12.52. Ngữ dụng học

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần tiếng Anh cơ sở ngành từ A 4 - đạt trình độ B2 trở lên.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về khái niệm ngữ dụng học, các nội dung nghiên cứu của nó như cách diễn giải và suy luận các nghĩa tiềm ẩn và nghĩa hàm ý từ tình huống, ngữ cảnh văn hóa - xã hội và khoảng cách giao tiếp; các nguyên tắc cộng tác và cấu trúc được ưa chuộng trong giao tiếp; cách giữ phép lịch sự và thể diện cho cả người nói và người nghe trong quá trình giao tiếp. Cuối học phần, sinh viên sẽ được cung cấp sơ lược các cách diễn ngôn và yếu tố văn hóa trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, học phần kết hợp giúp sinh viên phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong 4 kỹ năng giao tiếp mang tính thực tế và dụng học.

12.53. Tiếng Anh Hành chính – Văn phòng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp theo từng chủ điểm gắn liền với các công việc hằng ngày của một nhân viên văn phòng hoặc một thư ký. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng đề trao đổi thông tin qua điện thoại, email, trực tiếp với khách hàng và đối tác về các công việc liên quan tới nhân viên văn phòng. Hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong giao tiếp cũng như khả năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.

12.54. Tiếng Anh Du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Truyền thụ kiến thức ngôn ngữ về ngành du lịch nhằm giúp sinh viên hiểu biết về những loại hình du lịch, các dịch vụ du lịch, giới thiệu các điểm đến du lịch, các nghiệp vụ chính của nhân viên trong ngành du lịch. Kết thúc học phần sinh viên có thể nắm được một cách hệ thống kiến thức về ngành du lịch; có vốn kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ như việc đặt tour, giới thiệu tour, hướng dẫn tour....

12.55. Tiếng Anh Nhà hàng - Khách sạn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Truyền thụ kiến thức ngôn ngữ và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ về ngành Nhà hàng - Khách sạn nhằm giúp sinh viên có vốn kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ trong nghề như lễ tân, nhà hàng, các dịch vụ của khách sạn, việc đặt, trả phòng; đặt tiệc,

gọi món, giải thích các món ăn, đồ uống, giải quyết các yêu cầu, phàn nàn của khách. Ngoài ra, học phân nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp với khách hàng về các vấn đề liên quan đến ngành Nhà hàng - Khách sạn.

12.56. Tiếng Anh Giao tiếp thương mại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần Tiếng Anh giao tiếp thương mại nhằm trang bị cho sinh viên một số kiến thức về lĩnh vực kinh doanh thương mại như: thâm nhập lĩnh vực thương mại, mua bán hàng hóa, thị trường, thương mại hóa toàn cầu, đạo đức kinh doanh, giá trị và thương hiệu sản phẩm, dự án kinh doanh, doanh nghiệp . . . Học phần kết hợp giúp sinh viên thực hành một số kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh thương mại như: kỹ năng thương lượng và đàm phán, giải quyết phàn nàn của khách hàng, phân tích tình hình tài chính, xử lý thông tin, kỹ năng lập dự toán v.v.

12.57. Thực hành Biên – Phiên dịch

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành bắt buộc

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần bao gồm kiến thức ngôn ngữ, lý thuyết và kỹ năng cơ bản liên quan trực tiếp đến quá trình Thực hành Biên – Phiên dịch Anh-Việt và Việt-Anh. Giúp sinh viên thực hành các kỹ thuật hỗ trợ phiên dịch như ghi nhớ, ghi chép phân tích, truyền đạt thông tin, thông điệp trong các tình huống khác nhau, đồng thời nắm vững các nguyên tắc cần lưu ý trong dịch thuật như dịch các cụm từ thông dụng, nhận biết các lỗi thường gặp trong sử dụng từ, cấu trúc, văn phong, sự giống nhau và khác biệt trong giao thoa văn hóa để biên-phiên dịch từ cấp độ dễ đến khó qua các chủ đề được chọn, gần gũi trong đời sống, giáo dục, môi trường, tin tức thời sự, kinh tế-Xã hội.

12.58. Tiếng Anh cho hướng dẫn viên du lịch

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kiến thức và ngữ vựng tiếng Anh cần thiết để trở thành hướng dẫn viên du lịch. Giới thiệu cho sinh viên các nghề về hướng dẫn viên du lịch, các nhiệm vụ và hoạt động cơ bản của một hướng dẫn viên du lịch. Trang bị cho sinh viên vốn tiếng Anh và các tình huống giao tiếp tiếng Anh trong hoạt động nghề. Sinh viên được thực hành để có thể đưa đón, giới thiệu được một số điểm du lịch nổi bật của địa phương, các món ăn đặc sản và các phong tục tập quán.

12.59. Ngôn ngữ học Anh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần tiếng Anh cơ sở ngành từ A 4 - đạt trình độ B2 trở lên.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên có được các kiến thức về ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ Anh. Trong đó, sinh viên sẽ được giới thiệu về bản chất của ngôn ngữ, phạm vi nghiên cứu của ngôn ngữ học, các nguyên tắc và cấp độ phân tích ngôn ngữ, khảo sát cấu trúc bên trong và bên ngoài của nó, và các vấn đề hiện tại của ngôn ngữ học. Cũng thông qua học phần này, sinh viên được tăng cường kỹ năng nghiên cứu các vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học từ đó có thể hiểu sâu hơn kiến thức về ngôn ngữ giúp phát triển năng lực giao tiếp ở bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

12.60. Phân tích diễn ngôn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Ngôn ngữ học Anh và Ngữ dụng học.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần giúp sinh viên hiểu được các phương pháp và cách tiếp cận đối với những vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn. Cuối học phần, sinh viên nắm được các vấn đề cần yếu như các yếu tố đặc trưng của văn bản gắn với ngữ cảnh sử dụng, phân biệt các dạng thức văn bản, mạch lạc và liên kết trong phân tích diễn ngôn với các thể loại văn bản khác nhau. Sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức để phân tích các loại hình diễn ngôn cụ thể, biết xây dựng các kiểu loại mạch lạc, liên kết theo các tiêu chí định sẵn vào các thể loại diễn ngôn nói và viết.

12.61. Phỏng vấn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ cơ bản, quy tắc, các bước và các kỹ năng cần thiết khi trả lời phỏng vấn xin việc như kỹ thuật tạo ấn tượng trong quá trình giao tiếp, câu hỏi thường gặp trong phỏng vấn, cách sử dụng ngôn ngữ bằng lời, không lời, cách trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi cho nhà tuyển dụng khi cần thiết và những điều cần tránh trong quá trình phỏng vấn nhằm giúp cho sinh viên đạt được ước mơ chinh phục đỉnh cao nghề nghiệp.

12.62. Nói trước công chúng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ cơ bản để nói chuyện, thuyết trình trước đám đông như các quy tắc, cách thức, thuật ngữ, kỹ năng thuyết trình, nghệ thuật thu hút người nghe, đồng thời giúp sinh viên nắm vững các kỹ thuật sử dụng âm lượng, cách ngắt quãng lời nói, ngữ điệu, cử chỉ, cách sử dụng phương tiện nghe nhìn ... Thông qua đó, sinh viên tăng cường tính tự tin và đạt được hiệu quả cao trong việc nói trước đám đông.

12.63. Ngôn ngữ học xã hội

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành
Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ học xã hội như: lược sử quá trình hình thành, đặc trưng của hiện tượng song ngữ, đa ngữ, phương ngữ, các biến thể và ngôn ngữ, ngôn ngữ và giới tính, giao tiếp ngôn ngữ. Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học xã hội, các hướng tiếp cận những vấn đề ngôn ngữ học xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên những phương pháp, thao tác để vận dụng các kiến thức đó vào nghiên cứu vấn đề cụ thể.

12.64. Thực tập Tốt nghiệp

8 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành
Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 0%, thực hành 100%

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên các cơ hội vận dụng kiến thức Ngôn ngữ đã học và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tại các cơ sở thực tập. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tế để thực hiện một số nội dung công việc như sau: lễ tân khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, giao dịch với khách hàng, nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên, soạn thảo văn bản trong các lĩnh vực liên quan đến các nội dung đã được học trong chương trình đào tạo.

12.65. Ngữ pháp thực hành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong tiếng Anh 2

Nội dung: Giúp sinh viên ôn lại các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh ở mức trình độ từ B1- B2 đồng thời tăng cường việc thực hành sử dụng chúng vào ngữ cảnh thực tế; Giúp sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của Danh từ, Tính từ, Động từ, Giới từ và Trạng từ tiếng Anh, các phương thức cấu tạo từ chủ yếu và thứ yếu; khái niệm cụm từ đơn, cụm từ phức. Sinh viên sử dụng các cấu trúc ngữ pháp khác nhau một cách linh hoạt để diễn đạt nghĩa một cách chính xác.

12. 66. Từ vựng thực hành

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Học phần giúp người học nắm được một số khái niệm và các vấn đề cơ bản về từ vựng và việc sử dụng từ vựng tiếng Anh trong giao tiếp; cấu trúc từ và cách thành lập từ; các cụm từ hay thành ngữ; nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa; sự khác biệt của tiếng Anh-Anh và Anh Mỹ. Sinh viên được thực hành các bài tập để sử dụng từ vựng tiếng Anh một cách tự nhiên trong từng đơn vị bài học. Kết thúc học phần, sinh viên hiểu sâu sắc hơn các sắc thái nghĩa của từ, cách tạo từ và sử dụng chúng trong những ngữ cảnh khác nhau thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ B1-B2.

12.67. Tin học ứng dụng

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học và đạt điểm trung bình trở lên môn tin học cơ bản.

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 30%, thực hành 70%

Nội dung: Học phần giúp sinh tăng cường năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh. Sinh viên không chỉ được cung cấp các kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày mà còn được thực hành sử dụng các phần mềm và công nghệ thông tin trong hoạt động nghề có sử dụng tiếng Anh như dạy học tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ tân, dịch thuật viên, nhân viên lễ tân, nhân viên nhà hàng khách sạn.

12.68. Khóa luận tốt nghiệp

8 TC

Điều kiện đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp:

- Đã tích lũy tối thiểu **130** tín chỉ
- Điểm trung bình chung tích lũy tính đến thời điểm đăng ký phải đạt từ 2,5 trở lên
- Không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên tính đến thời điểm xét làm khóa luận
- Còn thời gian học tập theo quy định tại Điều 6 của Quy chế đào tạo hiện hành

Hình thức, thời gian và nội dung khóa luận:

- Trước khi bắt đầu học kỳ cuối khoá (kỳ 8), sinh viên đã thỏa mãn các điều kiện ở trên tiến hành đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp tại khoa để tiến hành xét duyệt theo quy định hiện hành và dự kiến cử cán bộ, giảng viên hướng dẫn.

- Thời gian làm KLTN được thực hiện trong kỳ cuối và có thể kết hợp với thời gian thực tập tốt nghiệp đối với các khóa luận đòi hỏi nhiều thời gian.

- Nội dung KLTN được cụ thể hóa dưới dạng đề cương của một đề tài do bộ môn xét duyệt trên cơ sở sinh viên thống nhất với giảng viên hướng dẫn và đề nghị khoa tiến hành xét và trình Nhà trường ra quyết định cho phép thực hiện đề tài tốt nghiệp theo nội dung của đề cương đã được khoa, bộ môn thông qua và phê duyệt.

Sinh viên không làm khóa luận tốt nghiệp phải học hai học phần Ngữ pháp nâng cao 2 tín chỉ và Thực hành Tiếng Anh 3 tín chỉ thay thế cho khóa luận tốt nghiệp.

12.69. Tiếng Anh nâng cao (Reading, Writing and Use of English – CAE Practice)

(Dành cho sinh viên không làm khóa luận)

4 TC

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

Phân bổ thời lượng: Lý thuyết 100%, thực hành 0%

Nội dung học phần nhằm củng cố và tiếp tục bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho sinh viên qua các kỹ năng đọc, viết và sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, đồng thời tạo cơ hội để sinh viên luyện các phần này để có thể tham gia các kỳ thi nhận chứng chỉ trình độ tương đương bậc 5 Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Qua học phần sinh viên được trau dồi và thực hành các nội dung,

cấu trúc và thời gian thực hiện bài thi. Từ đó sinh viên có thêm kỹ năng ôn luyện và làm bài thi đạt hiệu quả. Học phần luyện đọc, viết và sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng và yêu cầu như sau:

- Kỹ năng đọc hiểu: thời gian 1 giờ 15 phút, có 4 phần; tổng 34 câu hỏi, bao gồm các đoạn đọc khác nhau khoảng từ 550 – 850 từ trong mỗi phần.
- Kỹ năng viết: thời gian 1 giờ 30 phút, có 2 phần: 1 bài viết bắt buộc (180 – 220 từ) 1 bài viết tự chọn (220 – 260 từ) như viết luận, báo cáo, thư đề nghị...
- Kỹ năng thực hành sử dụng các cấu trúc từ vựng ngữ pháp: thời gian 1 giờ, bài thi tập trung khai thác khả năng vốn từ và cách sử dụng ngữ pháp của thí sinh, có 5 phần ; tổng 50 câu hỏi.

12.70. Tiếng Anh nâng cao (Listening & Speaking – CAE Practice) 4 TC

- Kỹ năng nghe: thời gian 40 phút, có 4 phần; tổng 30 câu hỏi, bao gồm các đoạn nghe độc thoại về như các thông báo, tin nhắn qua điện thoại, bài phát biểu, bài giảng và các hội thoại qua các cuộc phỏng vấn, thảo luận giữa 2 hoặc nhiều người.
- Kỹ năng nói: thời gian 15 phút, thí sinh tham gia bài nói sẽ thi theo cặp (2 thí sinh) giám khảo số 1 sẽ trực tiếp hỏi 2 thí sinh, giám khảo số 2 sẽ chấm kết quả nói của 2 thí sinh.

Mỗi kỹ năng chiếm 20% tổng điểm số của kỳ thi.

13. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học/ Học phần sẽ giảng dạy
Giảng viên cơ hữu				
1	Lương Thị Lan Huệ	1977	ThS. Triết học	Những NLCB của CN Mác – Lênin
2	Nguyễn Thị Anh Khuyên	1983	ThS. KT chính trị	
3	Nguyễn Đình Lam	1960	ThS. TTHCM	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Trần Đức Hiền	1962	TS. Chính trị học	
5	Trần Đức Hiền	1962	TS. Chính trị học	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam
6	Trần Thị Mỹ Ngọc	1980	CN. Lịch sử Đảng	
7	Nguyễn Thị Quế Thanh	1975	Ths. Văn học nước ngoài	Tiếng Việt thực hành
8	Phan Văn Phúc	1959	TS. Ngôn ngữ	
9	Đỗ Thùy Trang	1987	Ths. Lý luận Ngôn ngữ	Dẫn luận ngôn ngữ

10	Phan Văn Phúc	1959	TS. Ngôn ngữ	
11	Dương Thị Ánh Tuyết	1976	TS. Văn học Âu Mỹ	Cơ sở văn hóa Việt Nam
12	Hoàng Thị Ngọc Bích		Ths. Văn học	
13	Nguyễn Đình Hùng	1968	GVC.TS. Lý Luận Ngôn ngữ	Phương pháp nghiên cứu khoa học
14	Lê Thị Hằng	1976	GVC.TS. Ngôn ngữ học	
15	Trần Thị Sáu	1976	TS. Luật	Pháp luật đại cương
16	Phùng Thị Loan	1978	Ths. Việt Nam Học	
17	Nguyễn Thị Như Thủy	1974	Ths. PPGD Tiếng Trung	Tiếng Trung
18	Trương Vũ Ngọc Linh	1984	Ths. PPGD Tiếng Trung	
19	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	1983	Cử nhân Tiếng Pháp/ Ths. Ngôn ngữ Anh	Tiếng Pháp
20	Lê Minh Thắng	1961	Ths. Khoa học công nghệ Thông tin	Tin học cơ bản, tin học ứng dụng
21	Trần Văn Cường	1981	TS. Khoa học Máy tính	
22	Phạm Xuân Hậu	1980	TS. Khoa học Máy tính	
23	Hoàng Văn Dũng		TS. Kỹ thuật điện tử và máy tính	
24	Võ Thị Dung	1974	GVC.TS. Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Ngôn ngữ học đối chiếu
25	Nguyễn Thị Mai Hoa	1968	GVC. TS. Ngôn ngữ học	
26	Nguyễn Thị Tuyền	1973	Ths. Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất
27	Trần Thủy	1972	TS. Giáo dục thể chất và thể thao	
28	Lê Thị Hiếu	1983	CN. GD Thể chất - Quốc phòng	Giáo dục quốc phòng
29	Dương Thế Công	1977	CN. GD Thể chất - quốc phòng	
30	Nguyễn Thọ Phước Thảo	1986	Ths. Ngôn ngữ Anh	Luyện âm
31	Mai Thị Như Hằng	1988	Ths. NN học ứng dụng, chuyên sâu TESOL	
32	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1981	Ths. Ngôn ngữ Anh	
33	Nguyễn Thị Phương Tú	1987	Ths. NN Anh	

34	Nguyễn Đình Hùng	1968	GVC.TS. Lý Luận ngôn ngữ	Tiếng Anh 1- Tiếng Anh 6 (Listening, Speaking, Reading, and Writing)
35	Hoàng Thị Hà	1968	GVC. Ths. NN Anh	
36	Nguyễn Thị Lan Anh	1968	GVC. Ths. LL-PPGD	
37	Võ Thị Dung	1974	GVC.TS. Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	
38	Hoàng Hoa Ngọc Lan	1984	Ths. LL-PPGD	
39	Nguyễn Thị Mai Hoa	1971	GVC. TS Ngôn ngữ học	
41	Nguyễn Thọ Phước Thảo	1987	Ths. NN Anh	
42	Hoàng Ngọc Anh	1981	Thạc sỹ LL-PPGD	
43	Lê Thị Hằng	1968	GVC.TS. Ngôn ngữ học	
45	Nguyễn Thị Hồng Thúy	1987	Ths. NN Anh	
46	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1987	Ths. LL-PPGD	
47	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1981	Ths. NN Anh	
48	Phạm Thị Hà	1976	TS. Ngôn ngữ học	
49	Nguyễn Thị Phương Tú	1987	Ths. NN Anh	
50	Mai Thị Như Hằng	1988	Ths. NN học ứng dụng, chuyên sâu TESOL	
51	Nguyễn Thị Mai Hoa	1971	GVC. TS. Ngôn ngữ học	Ngữ Âm – Âm vị học, Từ vựng thực hành
52	Lê Thị Hằng	1976	GVC.TS. Ngôn ngữ học	
53	Nguyễn Thọ Phước Thảo	1987	Ths. NN Anh	
54	Mai Thị Như Hằng	1988	Ths. NN học ứng dụng, chuyên sâu TESOL	
55	Hoàng Hoa Ngọc Lan	1984	Ths. LL-PPGD	Ngữ nghĩa học
56	Nguyễn Thọ Phước Thảo	1987	Ths. NN Anh	
57	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1981	Ths. NN Anh	Cú pháp học
58	Nguyễn Thị Mai Hoa	1971	GVC. TS. Ngôn ngữ học	
59	Nguyễn Thị Mai Hoa	1971	GVC. TS. Ngôn ngữ học	Văn hóa Anh – Mỹ

60	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1987	Ths. LL-PPGD	
59	Mai Thị Như Hằng	1988	Ths. NN học ứng dụng, chuyên sâu TESOL	
60	Võ Thị Dung	1974	GVC.TS. Ngôn ngữ học	
61	Hoàng Hoa Ngọc Lan	1984	Ths. LL-PPGD	Văn học Anh – Mỹ
63	Võ Thị Dung	1974	GVC.TS. Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Văn hóa các nước Asean
64	Lê Thị Hằng	1976	TS. Ngôn ngữ học	
65	Nguyễn Đình Hùng	1968	GVC.TS. Lý Luận ngôn ngữ	
66	Mai Thị Như Hằng	1988	Ths. NN học ứng dụng, chuyên sâu TESOL	
67	Nguyễn Đình Hùng	1968	GVC.TS. Lý Luận ngôn ngữ	Ngữ dụng học Anh
69	Lê Thị Hằng	1976	GVC.TS. Ngôn ngữ học	
70	Phạm Thị Hà	1976	TS. Ngôn ngữ học	
71	Hoàng Thị Hà	1968	GVC. Ths. NN Anh	Tiếng Anh Hành chính – Văn phòng
72	Võ Thị Dung	1974	GVC.TS. Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	
73	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1981	Ths. NN Anh	Thực hành Biên – Phiên dịch
74	Trần Thị Phương Tú	1987	Ths. NN Anh	
75	Nguyễn Thị Lan Anh	1968	GVC. Ths. LL-PPGD	
76	Hoàng Ngọc Anh	1981	Ths. LL-PPGD	- Tiếng Anh Du lịch - Tiếng Anh Khách sạn - Tiếng Anh cho hướng dẫn viên du lịch
77	Lê Thị Hằng	1976	GVC.TS. Ngôn ngữ học	
78	Hoàng Thị Hà	1968	GVC. Ths. NN Anh	
79	Phạm Thị Hà	1976	TS. Ngôn ngữ học	Tiếng Anh thương mại
80	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1987	Ths. LL-PPGD	
81	Võ Thị Dung	1974	GVC.TS. Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	Ngôn ngữ xã hội học
82	Nguyễn Đình Hùng	1968	GVC.TS. Lý Luận ngôn ngữ	

83	Hoàng Hoa Ngọc Lan	1984	Ths. LL-PPGD	
84	Lê Thị Hằng	1976	GVC.TS. Ngôn ngữ học	Ngôn ngữ học Anh
85	Nguyễn Đình Hùng	1968	GVC.TS. Lý Luận ngôn ngữ	
86	Phạm Thị Hà	1974	TS. Ngôn ngữ học	
87	Lê Thị Hằng	1976	GVC.TS. Ngôn ngữ học	Phân tích diễn ngôn
88	Hoàng Hoa Ngọc Lan	1984	Ths. LL-PPGD	
89	Nguyễn Thị Lan Anh	1968	GVC. Ths. LL-PPGD	Phỏng vấn
90	Trần Thị Phương Tú	1987	Ths. NN Anh	
91	Mai Thị Như Hằng	1988	Ths. NN học ứng dụng, chuyên sâu TESOL	
92	Nguyễn Thọ Phước Thảo	1987	Ths. NN Anh	Nói trước công chúng
93	Trần Thị Phương Tú	1987	Ths. NN Anh	
94	Nguyễn Đình Hùng	1968	GVC.TS. Lý Luận ngôn ngữ	Ngữ pháp thực hành
95	Nguyễn Thị Mai Hoa	1971	GVC. TS. Ngôn ngữ học	
96	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1987	Ths. LL-PPGD	
97	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1981	Ths. NN Anh	
98	Lê Thị Hằng	1976	GVC.TS. Ngôn ngữ học	
99	Mai Thị Như Hằng	1988	Ths. NN học ứng dụng, chuyên sâu TESOL	- Luyện thi kỹ năng Nghe – Nói, Đọc – Viết và Từ vựng – Ngữ pháp thực hành C1
100	Nguyễn Thọ Phước Thảo	1986	Ths. NN Anh	
101	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1981	Ths. NN Anh	
102	Lê Thị Hằng	1976	GVC.TS. Ngôn ngữ học	
103	Nguyễn Thị Hồng Thúy	1987	Ths. LL-PPGD	
104	Nguyễn Thị Mai Hoa	1971	GVC. TS. Ngôn ngữ học	
105	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1987	Ths. LL-PPGD	
106	Phạm Thị Hà	1976	TS. Ngôn ngữ học	

101	Hoàng Hoa Ngọc Lan	1984	Ths. LL-PPGD	
102	Võ Thị Dung	1974	GVC.TS. Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	
103	Trần Thị Phương Tú	1987	Ths. NN Anh	

14. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ DẠY HỌC

14.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm

Trường Đại học Quảng Bình có cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Trường được quy hoạch thành 2 khu vực với diện tích 45 ha. Hiện tại, Nhà trường có 48 phòng học đạt chuẩn trong 4 nhà cao tầng với tổng diện tích là 18.000 m², có 04 phòng máy tính gồm 150 máy phục vụ giảng dạy và 35 máy phục vụ công tác quản lý nối mạng Internet tốc độ cao; có một phòng máy hiện đại gồm 47 cabin để dạy kỹ năng nghe – nhìn, luyện âm hiệu quả. Các thiết bị dạy học như projector, overhead, máy cát-xét, máy in, pho to luôn sẵn sàng phục vụ dạy học và các hoạt động chuyên môn khác.

14.2. Thư viện

Trường Đại học Quảng Bình có Trung tâm học liệu, hiện có 99.167 tổng số lượng bản sách, 9.167 đầu sách thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên – kỹ thuật, khoa học xã hội, giáo trình, sách phổ thông, tài liệu tra cứu, băng đĩa, trong đó có hơn 400 đầu sách tiếng Anh gồm sách luyện ngữ pháp, tiếng Anh cơ bản, sách luyện kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, tiếng Anh chuyên ngành và các tài liệu tham khảo khác bằng tiếng Anh như tài liệu nghe nhìn: cassette, video, đĩa CD-ROM, vi phim, vi phiếu, bài giảng điện tử, sách điện tử, giáo trình điện tử ngày càng được quan tâm trang bị nhằm phục vụ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên trong Nhà trường.

14.3. Giáo trình, tập bài giảng

STT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB
1	Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008
4	Tiếng Việt thực hành	- Bùi Minh Toán (Chủ Biên) Lê A, Đỗ Việt Hùng - Nguyễn Văn Hiệp (Chủ biên) - Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên)	NXB Giáo dục	2001 1999
5	Dẫn luận ngôn ngữ Đại cương Dẫn luận ngôn ngữ	Bùi Minh Toán Mai Ngọc Chừ Vũ Đức nghịệu Hoàng Trọng Chiến	NXB Giáo dục	1985
6	Giáo trình cơ sở Văn hóa Việt nam	Trần Ngọc Thêm	NXB Giáo dục	1999
	Giáo trình cơ sở Văn hóa Việt nam	Trần Quốc Vượng	NXB Giáo dục	1997
	Bản sắc Văn hóa Việt Nam	Phan Ngọc	NXB - VHTT	2004
7	Phương pháp nghiên cứu khoa học,	Vũ Cao Đàm	NXB KHKH Hà Nội	2005
	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh	NXB ĐHQGHN	2003
8	Pháp luật Đại cương	Lê Minh Toàn	Chính trị Quốc gia	2007
9	Giáo trình Tân thực dụng Hán ngữ hiện đại		Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh	2008
10	Festival 1, 2	Sylvie POISSON-QUINTON, MarinaSALA	International, Cle Italie.	2006

11	Giáo trình Tin học đại cương	Hàn Viết Thuận	ĐHKinh tế Quốc dân	2007
	Ứng dụng CNTT và truyền thông trong giảng dạy	Trịnh Thanh Hải	NXB Hà Nội	2005
12	Bài giảng Ngôn ngữ học đối chiếu		(Lưu hành nội bộ)	
	Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu các ngôn ngữ Đông Nam Á	Nguyễn Văn Chiến	Nxb Hà Nội	1992
13	Giáo trình thể dục	Trương Anh Tuấn	ĐHSP	2003
14	Hướng dẫn luyện tập bóng chuyền	Nguyễn Quang	ĐHSP	2001
15	Giáo trình Điền kinh Nguyễn Kim Minh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSP	2003
16	Giáo trình Quốc phòng tập 1, 2	Nguyễn Mạnh Hưởng, Trần Đại Nghĩa & Lê Duẩn Thuật	Giáo dục	2009
17	Solutions, Elementary, Student's Book & workbook	Tim Falla, Paul A Davies	Oxford University Press	2008
18	Solutions, Pre-Intermediate Student's Book & workbook	Tim Falla, Paul A Davies	Oxford University Press	2008
19	NorthStar Listening and Speaking 1	Polly, M. & Laurie, B.	Pearson Education, Inc, USA	2009
20	NorthStar Reading and Writing 1, 2 nd edition	John Beaumont	Pearson Education, Inc, USA	
21	Solutions, Pre-Intermediate Student's Book & workbook	Tim Falla, Paul A Davies	Oxford University Press	2008
22	PET Result. Student's book & workbook	Jenny Quintana	Oxford University Press	2010
23	15 Days' Practice for IELTS speaking	Wang Hong Xia	Beijing Language & Culture University Press	2011
24	Practice Writing	Mary Stephens	Longman	1995
25	NorthStar 2 Reading and writing, 3 rd edition	Natasha Haugnes, Beth Maher	Pearson Longman	

26	NorthStar 2 Listening and Speaking	Laurie Frazier & Robin Mills	Pearson Longman	2009
27	Solutions, Intermediate Student's Book & workbook	Tim Falla, Paul A Davies	Oxford University Press	2008
28	FCE Result, Student's book & workbook	Paul A Davies & Tim Falla	Oxford University Press	2011
29	Essential Listening for IELTS	Hu Min-John A Gordon	NXB Tổng Hợp HCM	2010
30	NorthStar 3 Listening and Speaking	Laurie Frazier & Robin Mills	Pearson Longman	2009
31	Ready for FCE	Roy Norris		
32	Essential Speaking for IELTS	Karen Kovacs	NXB Tổng Hợp HCM	2010
33	NorthStar 3 Reading and Writing, 3 rd edition	Carolyn Dupaquier Sardinas, Laurie	Harper Collins publish Ltd	
34	Solutions, Upper-Intermediate Student's Book & workbook	Tim Falla, Paul A Davies	Oxford University Press	2008
35	Ship or Sheep?, An Intermediate Pronunciation Course	Ann Baker	Cambridge University Press	2009
36	Understanding and Using English Grammar	Betty Schramper Azar Donald A.Azar	Prentice Hall Regents	1990
37	Focus on Britain Today	Clare Lavery	Macmillan Publisher LTD	1993
38	The American Ways - An Introduction to American Culture	Crandall, J.	Prentice Hall Regents	1987
39	English Literature	Nguyễn Chí Trung	NXB Giáo dục	1998
40	A course of American Literature	Trần Thanh Ngọc	ĐH Ngoại Ngữ Huế	2008
41	English Phonology	Heinze. J. Giegerich -	CUP	1992
42	An introduction to English semantics and pragmatics	Patrick Griffiths	Edinburgh University Press	2006

43	Semantics: A Coursebook	James R. Hurford, Brendan Heasley, & Michael B. Smith	Cambridge University Press	2007
44	Basic English Lexicology	Hoàng Tất Trường	ĐHSPNgoại ngữ	1993
45	English lexicology	Nguyễn Mạnh Hùng & Lê, Quốc Hạnh	Hà Nội NXB Giáo Dục	2006
46	Tài liệu bài giảng Cú pháp học	Tài liệu lưu hành nội bộ		
47	Interpreting Techniques, English-Vietnamese, Vietnamese – English	Nguyễn Quốc Hùng	Ho Chi Minh Publishing House	2007
48	Giáo trình English-Vietnamese translation material	Phạm Phương Luyện	Vietnam National University College of Foreign Languages	2008
49	Advanced English for translation	Dennis Chamberlin Gillian White Chú giải: Nguyễn Văn Khi	NXB tổng hợp TP. Hồ Chí Minh	2010
50	Tourism 1 & Tourism 2	Robin, W. & Keith, H.	Oxford University Press	2006
51	Comunicative English for Tourism	Kanitta, U.	Thammasat University Press.	1999
52	Business Result - Intermediate	John Hughes & Jon Naunton	Oxford University Press	2007
53	Communicative Business English	Kusumal Rajatanun	Thamasat University Press	2001
54	Tài liệu bài giảng Business English Commerce 2	Martyn Hobbs and Julia Starr Kedddle	Oxford University Press	2007
55	FCE Practice Tets	Mark Harison	Oxford University Press	2008
56	Discourse Analysis for Language Teachers	Michael McCarthy	Cambridge University Press	1991
57	Becoming a tour guide: Principles of guiding and site interpretation	Verité Reily Collins	Thomson learning	2000

58	Discourse Analysis	Barbara Johnstone	Blackwell publishing Ltd.	2008
59	Lịch sử văn hóa Đông Nam Á	Pham Đức Dương	Văn hóa thông tin	2013
60	Register, Genre, and Style	Douglas Biber & Susan Conrad	Cambridge University Press	2009
61	A History of Southeast Asia	Arthur Cotterell	Marshall Cavendish Editions (Singapore)	2014
62	Southeast Asian History: Essential Readings	edited by D.R.SarDesa	Westview Press (USA)	2013
63	Welcome! English for the travel and tourism industry - Student's Book	Leo Jones	Cambridge University Press	2014
64	Welcome! English for the travel and tourism industry -Teacher's Book	Leo Jones	Cambridge University Press	2014

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Khối lượng kiến thức toàn chương trình được thiết kế gồm **138** tín chỉ chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng. Thiết kế chương trình tuân thủ các quy định hiện hành và có nội dung phù hợp với chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành.

Trên cơ sở chương trình giáo dục đại học do Hiệu trưởng ban hành, các bộ môn xây dựng chương trình chi tiết học phần theo quy trình về xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình chi tiết học phần đã được Nhà trường quy định. Chương trình chi tiết học phần cần được biên soạn theo hướng tinh giản số giờ lý thuyết, chú trọng nhiều thời gian cho sinh viên seminar, làm việc theo nhóm nhằm phát huy năng lực tự học tập, nghiên cứu và khả năng tự đánh giá. Chương trình tập trung rèn luyện nâng cao năng lực ngôn ngữ và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên đảm bảo chuẩn đầu ra, phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học theo Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

Trước khi bắt đầu năm học mới, bộ môn tiến hành xem xét, cập nhật hiệu chỉnh chương trình chi tiết theo hướng tiếp cận với chương trình tiên tiến của khu vực và thế giới, đồng thời phát huy năng lực hoạt động thực tiễn của người học và đảm bảo tính khoa học, phù hợp với mục tiêu đào tạo để đưa vào sử dụng.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng